

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 126/2025/HS-ST
Ngày 26-6-2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy;

2. Ông Đào Mạnh Tiến;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Anh T, sinh năm 1974; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố S, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; con ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Lý Thị C, sinh năm 1942; gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ 2; có vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1977; có 03 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (Có mặt).

* **Bị hại:** Ông Trần Quốc T1, sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần Văn Q, sinh năm: 1985; Nơi thường trú: Thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* **Người làm chứng:**

1. Ông Đào Hữu T2, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Tổ dân phố S, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

2. Ông Hoàng Văn T3, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

3. Ông Lương Minh T4, sinh năm 1989; Địa chỉ: thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

4. Ông Hoàng Đình S, sinh năm 1976; Địa chỉ: tổ dân phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh T, sinh năm 1974, trú tại tổ dân phố S, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp.

Khoảng 17 giờ ngày 12/10/2024, T điều khiển xe ô tô Hyundai Getz, BKS 30E-285.33 đón anh Đào Hữu T2, sinh năm 1972, trú tại tổ dân phố S, phường S, thành phố B và anh Hoàng Văn T3, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố B, phường T, thành phố B đi đến khu đô thị T, thành phố B để xem đất dự án.

Khi T điều khiển xe ô tô đi trên đường G đến ngã tư giao đường G - Nguyễn Đình Chiểu tổ dân phố T, phường T, thành phố B thì có ông Trần Quốc T1, sinh năm 1954, trú tại thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô BKS 98M9-5202 đi trên đường N theo hướng bên trái xe ô tô. T tiếp tục điều khiển xe ô tô đi vào khu vực ngã tư thì xảy ra va chạm với xe mô tô do ông T1 điều khiển. Phần bên trái đầu xe ô tô của T đâm vào đầu sườn xe bên phải xe mô tô của ông T1. Sau khi va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 98M9-5202 bị đổ nghiêng phải, văng rê trên mặt đường; ông T1 va đập vào kính chắn gió phía trước xe ô tô của T và bị ngã xuống đường. Sau đó, ông T1 được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh B cấp cứu.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong máu của ông Trần Quốc T1 là 22,3mg/dl; Nguyễn Anh T không có cồn và âm tính với ma túy. Kết quả xác minh xác định ông T1 được Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp giấy phép lái xe hạng A1; Nguyễn Anh T được Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 270174021536, ngày cấp 22/12/2017.

* Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại ngã tư đường G - N thuộc dự án Khu đô thị T, thành phố B. Đường G trải nhựa thẳng, phẳng, rộng 15m. Đường N trải nhựa thẳng, phẳng, rộng 14m. Chọn mép phải đường G làm mép đường chuẩn. Tại hiện trường phát hiện:

+ Xe mô tô biển kiểm soát 98M9 - 5202 đổ nghiêng phải trên mặt đường, đầu xe hướng đi Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang, trục bánh trước cách mép đường chuẩn 6,85m, cách tủ điện ký hiệu "TC81/TBA số 2 M" 35,5m, trục bánh sau cách mép đường chuẩn 7,1m. Xe mô tô đổ, văng rê trên mặt đường để lại dấu vết cày xước ký hiệu số 5, kích thước (4,9 x 0,7)m, hướng Bệnh viện Ung bướu tỉnh B, điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 7,67m, cách trục bánh sau bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 30E - 285.33 là 1,1m, điểm cuối vết kết thúc tại vị trí xe mô tô biển kiểm soát 98M9 - 5202 đổ.

+ Xe ô tô biển kiểm soát 30E - 285.33 đổ trên mặt đường, đầu xe hướng đi cầu Mỹ Độ, trục bánh trước bên trái cách mép đường chuẩn 9,2m, cách trục bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 98M9-5202 là 2,9m, trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn 8,65m. Xe ô tô phanh, rê trượt trên mặt đường để lại 02 dấu vết mài trượt, bám dính chất màu đen có cùng hướng Bệnh viện Ung bướu tỉnh B, ký hiệu số 3 và số 4: Dấu vết số (3) có kích thước (4,67 x 0,13)m, điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 9,47m, điểm cuối vết kết thúc tại lốp bánh sau bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 30E - 285.33 đổ; Dấu vết số (4) có kích thước (2,68 x 0,13)m, điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 7,93m, cách điểm đầu dấu vết số (3) là 1,55m,

điểm cuối vết kết thúc tại lớp bánh sau bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 30E - 285.33 đỏ.

+ Dấu vết mảnh nhựa vỡ rơi trên mặt đường, ký hiệu số 6, kích thước (3,8 x 1,8)m, tâm vết cách mép đường chuẩn 7,93m, cách trục bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 98M9-5202 là 2,2m.

+ Đo khoảng cách từ mép đường phía Tây đường Nguyễn Đình C1 đến tâm trục bánh trước xe mô tô là 10 m; tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô là 6 m; điểm đầu vết (3) là 3,2 m; điểm đầu vết cày xước (5) là 6,4 m (bút lục 24-25).

* Khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 30E-285.33:

- Kính chắn gió trước bị đập vỡ tổng kích thước (100x93)cm.

- Nắp capo tại vị trí đầu góc trái có vết cong chùn kim loại, mài sát sơn kim loại kích thước (17x3)cm.

- Ốp kim loại đầu xe bên trái có vết bẹp móp kim loại kích thước (27x15)cm. Đèn pha trước đập vỡ khuyết kính nhựa, đập vỡ pha đèn kích thước (30,5x20)cm.

- Ba đèn số trước bên trái bật chốt cố định, bề mặt có nhiều vết mài sát, bẹp lõm, bong tróc sơn nhựa tổng trên diện (45x42)cm.

- Biển số trước bị cong vênh, bề mặt kính nhựa bảo vệ có vết mài sát bám dính chất màu đen nghi cao su kích thước (14x2,8)cm (bút lục 40-41).

* Khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 98M9-5202:

- Ốp nhựa đầu xe bật chốt cố định, tại vị trí góc phải có vết mài sát đập vỡ nhựa tổng trên diện (14x4)cm.

- Gương chiếu hậu phải xoay tự nhiên, cần gương có vết mài sát kim loại bám dính chất màu trắng dạng bột đá kích thước (2,5x1)cm, mặt gáo gương có vết mài sát nhựa kích thước (3x3)cm.

- Đầu ngoài tay phanh phải có vết mài xác kim loại bám dính chất màu trắng dạng bột đá kích thước (1,5x1,5)cm. Cạnh trước đầu tay nắm phải có vết mài rách cao su kích thước (3,7x2,5)cm.

- Mặt ngoài kính nhựa bảo vệ đèn pha trước tại vị trí góc phải có vết mài sát kính nhựa bám dính bụi đất kích thước (4x3)cm.

- Đầu ngoài chắn bùn trước bánh trước có vết mài sát nhựa bám dính màu xanh trắng dạng sơn kích thước (6x5,3)cm.

- Mặt ngoài má lốp bánh trước bên phải tại vị trí tương ứng với chân van có vết mài sát cao su sạch bụi kích thước (23x3)cm.

- Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ càng giảm xóc bên phải có vết mài sát nhựa bề mặt bám dính chất màu xanh dạng sơn kích thước (6,5x3)cm.

- Mặt ngoài càng giảm xóc bánh trước bên phải có nhiều vết mài sát kim loại bám dính chất màu đen nghi cao su màu xanh nghi sơn tổng trên diện (17x3,5)cm. Điểm thấp nhất cách đất 30,2cm.

- Cánh yếm phải bật chốt cố định bề mặt có nhiều vết mài xác đập vỡ nhựa bám dính chất màu xanh nghi sơn tổng trên diện (49x16)cm, điểm thấp nhất cách đất 31cm.

- Cạnh ngoài bàn đạp cần chân phanh bên phải có vết mài sát kim loại bám dính chất màu xanh nghi sơn kích thước (3x1)cm.

- Đẻ chân trước bên phải cong chùn hướng từ trước về sau từ phải qua trái đầu ngoài có vết mài sát kim loại, bám dính chất bột đá kích thước (1,5x1,5)cm.

- Mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ ống xả bên phải có vết mài sát kim loại bám dính chất màu trắng dạng bột đá tổng trên diện (32,5x4,3)cm.

- Cạnh ngoài tay nâng xe bên phải có vết mài sát kim loại kích thước (7,5x2,5)cm. Khuyết gáo gương chiếu hậu bên trái.

- Mặt ngoài cánh yếm trái có nhiều vết đập vỡ nhựa tổng trên diện (32,5x14)cm (bút lục 48-49).

* Về thương tích của ông Trần Quốc T1:

Ông T1 cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B đến ngày 13/10/2024 thì chuyển đến Bệnh viện H. Ngày 20/10/2024, ông T1 chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Từ ngày 04/11/2024 đến ngày 08/11/2024, ông T1 điều trị tại Bệnh viện phục hồi chức năng sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Đến ngày 19/11/2024, ông T1 ra viện điều trị tại nhà. Hiện nay, ông T1 trong tình trạng chấn thương sọ não nặng, ảnh hưởng nhận thức nên Cơ quan điều tra không lấy được lời khai.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định xác định tỷ lệ thương tích của ông Trần Quốc T1. Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 2884 ngày 31/12/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Thương tích vùng lún xương sọ vùng đỉnh chằm phải + Phiếu kết quả cắt lớp vi tính: Tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái chỗ dày nhất ~8mm. Chảy máu dưới nhện trong các rãnh cuộn não bán cầu trái và thái dương đỉnh phải, dọc liềm đại não, lều tiểu não hai bên. Nhu mô vùng trán – đỉnh - chằm trái, đỉnh phải có các ổ đọng dập, tụ máu, ổ lớn nhất vị trí thùy chằm trái kích thước 18x9mm, xung quanh có viền phù não. Đường giữa cân đối không có dấu hiệu đè đẩy. Hệ thống não thất mất cân đối, xẹp nhẹ não thất bên trái. Tụ máu sừng chằm não thất bên phải. Dày niêm mạc xoang trán, xoang sàng và xoang bướm hai bên. Vỡ lún xương đỉnh phải lan đến khớp đỉnh – chằm phải. Vỡ xương đỉnh trái lan vào xương thái dương bên trái. Gãy cung tiếp gò má bên trái. Phù nề phần mềm vùng đỉnh phải và thái dương đỉnh trái + Yếu ½ người phải + Phiếu chụp cắt lớp vi tính hiện tại: Hình ảnh các ổ khuyết não do tổn thương cũ thùy trán trái (26x29mm) và thùy chằm trái KT ~21x38mm. Gãy cũ cung tiếp gò má trái; vỡ lún xương thái dương – chằm phải + Điện não đồ: Hoạt động dạng chấn động não + Khám thần kinh vận động: Liệt vận động nửa người phải, tay mức độ nặng, chân mức độ vừa: 72%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Quốc T1 tại thời điểm giám định là 72% (Bảy hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác:

Vật, cơ chế gây thương tích: Các thương tích do va chạm với vật tày gây nên. (bút lục 72-74)

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã trưng cầu giám định xác định cơ chế hình thành dấu vết trong vụ tai nạn giao thông.

Kết luận giám định số 2486/KL-KTHS ngày 22/11/2024 của Phòng K - Công an tỉnh B kết luận:

1. Dấu vết mài sát sơn, nhựa, kim loại tại bên trái biển số trước, ba đồ sộc trước (bên trái biển số) của xe ô tô biển kiểm soát 30E-285.33 có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 19 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết mài sát

son, kim loại, bám dính chất màu đen tại giảm sóc trước bên phải, ốp bảo vệ giảm sóc trước bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98M9-5202, có chiều hướng từ phải sang trái (ảnh số 27 đến 30 bản ảnh khám phương tiện).

- Dấu vết bẹp lõm, mài sát son, nhựa tại bên trái ba đờ sóc trước của xe ô tô biển kiểm soát 30E-285.33, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 14, 15 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết mài sát kim loại, bám dính chất màu xanh tại đầu chân phanh của xe mô tô biển kiểm soát 98M9-5205, có chiều hướng từ phải sang trái (ảnh số 35 bản ảnh khám phương tiện).

2. Dấu vết mài sát son, nhựa, cao su, kim loại tại bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98M9-5205, gồm gương chiếu hậu, đầu tay nắm, đầu tay phanh, ốp nhựa đầu xe, đế chân trước, ống xả, tay xách phía sau được hình thành do va chạm với vật tày cứng, có bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên. Các dấu vết trên phù hợp với quá trình sau khi va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 98M9-5202 đổ nghiêng phải, văng rê trên mặt đường, đồng thời tạo nên dấu vết cày xước ký hiệu số 5.

3. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 30E-285.33 với xe mô tô biển kiểm soát 98M9-5202 trên mặt đường tại trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu số 5, thuộc khu vực giao nhau giữa đường G với đường N.

4. Chiều hướng va chạm: Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe ô tô biển kiểm soát 30E-285.33 chuyển động theo hướng cầu Bệnh viện U và chạm với xe mô tô biển kiểm soát 98M9-5202 chuyển động ở phía trước, đầu xe hướng từ trái sang phải (tính theo chiều chuyển động của xe ô tô biển kiểm soát 30E-285.33).

5. Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm qua dấu vết cơ học (bút lục 66-67).

Cơ quan điều tra yêu cầu định giá thiệt hại của 2 phương tiện. Kết luận định giá tài sản số 462, 463 ngày 29/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: Xe mô tô biển số 98M9-5202 bị hư hỏng trị giá 1.230.000 đồng; xe ô tô biển số 30E-285.33 bị hư hỏng trị giá 10.600.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Bị cáo T đã bồi thường cho ông Trần Quốc T1 số tiền 38.000.000 đồng. Anh Trần Văn Q (con trai ông T1) là người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm. Bị cáo T không yêu cầu bồi thường thiệt hại xe ô tô do bị hư hỏng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 98M9-5202 cho anh Trần Văn Q và trả lại chiếc xe ô tô biển số 30E-285.33 cho Nguyễn Anh T.

Bản cáo trạng số 121/CT-VKS ngày 24 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Anh T trình bày: Diễn biến sự việc và hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã nêu. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điểm, điều, khoản trên là đúng người, đúng tội. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tự nguyện cho gia đình bị hại số tiền 38.000.000 đồng. Anh Trần Văn Q (con trai ông T1) là người đại diện của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Người làm chứng Đào Hữu T2, Hoàng Văn T3 đều trình bày: Nhất trí với trình bày của bị cáo T, đề nghị hội đồng xét xử tuyên bản án đảm bảo quy định pháp luật, không có đề nghị gì khác.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo và người làm chứng có mặt tại phiên tòa nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật, được cải tạo và giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng, chứng cứ, tài liệu của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định, chứng cứ, tài liệu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi, chứng cứ, tài liệu này đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, một số người làm chứng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, những người này đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử là đảm bảo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

[3.1] Bị cáo Nguyễn Anh T có giấy phép lái xe hạng B2 số 270174021536 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp. Khoảng 17 giờ ngày 12/10/2024, T điều khiển xe ô tô biển số 30E-285.33 đi đến ngã tư giao đường G - N thuộc tổ dân phố T, phường T, thành phố B do không chú ý quan sát và không làm chủ tốc độ nên đã va chạm với xe mô tô biển số 98M9-5202 do ông Trần Quốc T1 điều khiển trên đường N từ phía bên trái đi đến. Hậu quả làm ông T1 bị thương tích 72%.

[3.2] Bị cáo Nguyễn Anh T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi điều khiển xe ô tô đi vào ngã tư nhưng không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn của bị cáo đã vi phạm khoản 3 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT quy định “*Người điều khiển tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức*”.

[3.3] Bản cáo trạng số 121/CT-VKS ngày 24 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và an toàn về tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho loại tội phạm này.

[5] Xét về lỗi: Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông do lỗi hỗn hợp. Bị cáo Nguyễn Anh T có lỗi vô ý điều khiển xe ô tô đi vào ngã tư nhưng không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn vi phạm khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ về chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe. Bị hại là ông Trần Quốc T1 có một phần lỗi vì điều khiển xe mô tô trong tình trạng có nồng độ cồn, khi đến ngã tư không chú ý quan sát và không làm chủ tốc độ, không nhường đường cho xe đi từ bên phải đi đến vi phạm khoản 2 Điều 9, khoản 3 Điều 12, khoản 2 Điều 22 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong vụ án người bị hại cũng có lỗi khi tham gia giao thông đường bộ. Do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt:

[7.1] Về hình phạt chính: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật

Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa từng bị xét xử, chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính. Xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam cách ly bị cáo khỏi xã hội, cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[7.2] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T làm nghề tự do nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Anh T đã bồi thường cho bị hại ông Trần Quốc T1 số tiền 38.000.000 đồng. Anh Trần Văn Q (con trai ông T1) là người đại diện của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Bị cáo T không yêu cầu bồi thường thiệt hại xe ô tô của bị cáo do bị hư hỏng. Các bên không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng, đồ vật bị thu giữ:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ - trắng - đen, biển số 98M9-5202, số máy 5C63133978, số khung RLCS5C6308Y133978 đã qua sử dụng thuộc sở hữu của ông Trần Quốc T1. Do ông T1 sức khỏe kém, không đủ sức khỏe làm việc, gia đình đã ủy quyền cho anh Trần Văn Q, sinh năm 1985, trú tại thôn Đ, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang là người đại diện. Cơ quan điều tra Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh Trần Văn Q- người được ủy quyền là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Getz, biển số 30E- 285.33, màu sơn xanh, số máy G4HG9656186, số khung 51GAAU949925, đã qua sử dụng được xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Nguyễn Anh T. Cơ quan điều tra Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho Nguyễn Anh T- chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp quy định pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; Điều 136; khoản 1 Điều 292; khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1, khoản 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 9, khoản 3 Điều 12, khoản 2 Điều 22 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 01(một) năm 03(ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/6/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Anh T cho Ủy ban nhân dân phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (kể từ 1/7/2025 là Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Bắc Ninh) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo (bị cáo Nguyễn Anh T) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- CQCSĐT - CA tỉnh Bắc Giang;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- UBND phường Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (UBND phường Tiên Phong, tỉnh Bắc Ninh kể từ 1/7/2025)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hoa

